

TÒA ÁN NHÂN DÂN
H T B
TỈNH QUẢNG N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 23-5-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ B, TỈNH QUẢNG N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông N C D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông N T P;

2. Ông H V N.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông H V T là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà B, tỉnh Quảng N.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tham gia phiên tòa:** Bà H T N - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà B, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST - DS, ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (nợ tiền)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 416/2024/QĐST-DS ngày 10/5/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông L V V, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số nhà 144 đường Bùi Thị X, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng N, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh H V T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn N, xã T B, huyện Trà B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông N H L;

Địa chỉ: Tổ 6, phường Trần P, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Văn V trình bày:

Tôi và anh Tân là chỗ quen biết với nhau một thời gian là bạn thân, trong quá trình quen biết nhau năm 2022 anh Hồ Văn T, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng N hỏi mượn tiền để giải quyết công việc cá nhân, vì là chỗ quen biết nên tôi đã đồng ý cho mượn số tiền cụ thể như sau:

Lần thứ nhất 30.000.000 đồng và lần thứ hai 40.000.000 đồng, tổng cộng hai lần mượn là 70.000.000 đồng; đến ngày 22/8/2022 anh Hồ Văn T có nhờ ông Nguyễn Hoàng L viết dùm giấy mượn tiền cho tôi góp lại hai lần mượn là 70.000.000 đồng (Viết tại nhà tôi) và là người chứng kiến sự việc cho các bên; anh Hồ Văn T hẹn đến ngày 22/08/2023 sẽ hoàn trả số tiền trên.

Tuy nhiên, đã nhiều lần tôi đến nhà anh Hồ Văn T tại xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng N yêu cầu trả số tiền đã mượn trên, anh T nhiều lần hứa, hẹn nhưng không trả, sau đó anh Tân bỏ nhà ra đi khỏi địa phương không báo cho ông V biết về nơi cư trú mới, hiện nay ông V không biết anh T đang ở đâu, làm gì, gia đình của anh T cũng không xác định được hiện nay đang ở đâu.

Nay, ông V yêu cầu Toà án nhân dân huyện Trà B giải quyết: Buộc anh Hồ Văn T phải trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Anh Hồ Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Toà án tiến hành niêm yết công khai hợp lệ tất cả văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 26/01/2024 tại Toà án nhân dân huyện Trà B của ông Nguyễn Hoàng Lg trình bày: Trong giấy mượn tiền ngày 22/8/2022 giữa ông Lê Văn V và anh Hồ Văn T, ông Lượng là người viết dùm cũng là người chứng kiến hai bên thoả thuận với nhau, ông Vân và anh Tân đều nhờ ông Lượng viết dùm, chữ ký và chữ viết là do anh Hồ Văn T ký và ghi họ và tên, tại nhà ông Lê Văn V.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn V, tuyên buộc anh Hồ Văn T trả số tiền nợ gốc: 70.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp về dân sự phát sinh theo thoả thuận giữa ông Vân và anh Tân về hợp đồng dân sự vay số tiền giữa cá nhân và cá nhân. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về dân sự giữa ông V và anh T. Anh T có địa chỉ: Xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng N, nên Toà án nhân dân huyện Trà

Bồng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xét xử vắng của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn sau khi xác lập Giấy mượn tiền, anh T bỏ đi khỏi địa phương không thực hiện nghĩa vụ về thông báo cho ông V biết nơi cư trú mới. Trong quá trình giải quyết Toà án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ tất cả Thông báo, Giấy triệu tập cho bị đơn.

Xét nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn anh Hồ Văn T quy định tại Nghị quyết số: 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, Toà án đã tiến hành xác minh và được biết anh Hồ Văn T hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ. Việc anh T không có mặt tại địa phương và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú, được xem là cố tình giấu địa chỉ.

Toà án nhân dân huyện Trà B đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, ông V, người làm chứng là đúng quy định tại Điều 227, 228 và 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết, buộc anh Hồ Văn T phải trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng, theo Giấy mượn tiền ngày 22 tháng 8 năm 2022, thấy rằng:

Giấy mượn tiền ngày 22 tháng 8 năm 2022 ghi “Người cho mượn tiền có chữ ký của Lê Văn V, người mượn có chữ ký và có ghi Hồ Văn T cùng người làm chứng ký và ghi họ tên Nguyễn Hoàng L” do ông Vân cung cấp cho Tòa án nên đủ cơ sở để xác định anh T có mượn tiền của ông V là có thật, giao dịch dân sự giữa ông V và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có người làm chứng, chủ thể có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; giao dịch được xác lập bằng văn bản nên giao dịch dân sự này có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện anh T vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay mượn; hiện số tiền anh Tân còn nợ ông Vân là 70.000.000 đồng; do đó yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí DSST: Nguyên đơn không phải chịu; anh H V T phải chịu 3.500.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn đồng), theo quy định tại điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 229, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; các Điều 40, 116, 117 và Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L V V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh H V T;

Tuyên xử:

1. Buộc anh H V T phải có trách nhiệm trả cho ông L V V số tiền gốc là 70.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H V T phải chịu 3.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, quyền được yêu cầu công bố hay không công bố bản án.

Kể từ ngày ông L V V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H V T không chịu trả số tiền nêu trên thì anh Tân còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Diễn

